Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

# Chi tiết mã HS 9401.79

| | |
|---|---|
| **Mã HS** | 9401.79 |
| **Mô tả hàng hóa** | Ghế ngồi (trừ các loại thuộc nhóm 94.02), có hoặc không chuyển được thành giường, và bộ phận của chúng / - Ghế khác, có khung bằng kim loại: / - - Loại khác: |
| **Đơn vị** | |
| **Thời điểm tạo** | 18/11/2026 01:43:29 |
| **Phiên bản dữ liệu** | 2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx |
| **Trạng thái xác minh** | Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh. |
| **Liên kết** | https://www.vietnamtariff.com/hs-code/940179/ |

## 2 dòng thuế thuộc 9401.79

| Mã HS | Mô tả hàng hóa | Đơn vị | Thuế NK thông thường | MFN | VAT |
|---|---|---|---|---|---|
| 9401.79.10 | Ghế ngồi (trừ các loại thuộc nhóm 94.02), có hoặc không chuyển được thành giường, và bộ phận của chúng / - Ghế khác, có khung bằng kim loại: / - - Loại khác: / - - - Có tựa lưng và/hoặc phần để ngồi làm bằng song, mây (SEN) | chiếc | 37,5% | 25% | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 9401.79.90 | Ghế ngồi (trừ các loại thuộc nhóm 94.02), có hoặc không chuyển được thành giường, và bộ phận của chúng / - Ghế khác, có khung bằng kim loại: / - - Loại khác: / - - - Loại khác | chiếc | 37,5% | 25% | 8 / 10 (nhiều mức) |

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.